



Philips Brilliance  
Màn hình LCD, đèn nền  
LED

**S Line**  
27" (68,6 cm)  
Màn hình HD đầy đủ

**271S4LPYSB**

## Năng suất bền vững

với công nghệ PowerSensor tiết kiệm điện

Màn hình LED có PowerSensor của Philips sử dụng 25% vật liệu tái chế với vỏ bọc không có PVC, BFR sẽ là lý tưởng để có năng suất thân thiện môi trường

### Hiệu suất tuyệt vời

- Công nghệ LED đảm bảo màu sắc tự nhiên
- Công nghệ SmartContrast cho chi tiết màu đen đậm nâng cao
- TrueVision đảm bảo hình ảnh có chất lượng của phòng thí nghiệm
- DisplayPort mang đến băng thông cao cho các hình ảnh siêu mịn

### Thiết kế bền vững thân thiện môi trường

- Vỏ không chứa PVC-BFR
- PowerSensor tiết kiệm lên đến 80% chi phí năng lượng

### Dễ sử dụng

- Nghiêng màn hình theo góc nhìn lý tưởng, theo cá nhân bạn
- SmartControl giúp điều chỉnh hiệu suất dễ dàng
- Điều khiển cảm ứng hiện đại
- SmartImage thiết lập sẵn để có được cài đặt hình ảnh tối ưu dễ dàng

# PHILIPS

# Những nét chính

## Công nghệ LED

LED Trắng là thiết bị có trạng thái đặc, chiếu sáng với độ sáng đầy đủ, nhất quán nhanh hơn để tiết kiệm thời gian khởi động. LED không chứa thủy ngân, cho phép tái chế thân thiện với môi trường và quá trình thải bỏ. LED cho phép kiểm soát việc làm tối đèn nền LCD, giúp tỉ lệ tương phản cực kỳ cao. Nó cũng giúp tạo ra màu sắc tốt hơn nhờ vào độ sáng nhất quán trong toàn màn hình.

## PowerSensor



PowerSensor là 'cảm biến con người' tích hợp, truyền và nhận tín hiệu hồng ngoại vô hại để xác định xem có mặt người dùng không và tự động giảm độ sáng màn hình khi người dùng bước ra khỏi bàn, cắt giảm chi phí năng lượng lên đến 80 phần trăm và kéo dài tuổi thọ màn hình

## DisplayPort

DisplayPort là liên kết số từ máy tính đến màn hình mà không cần chuyển đổi. Với khả năng cao hơn chuẩn DVI, công nghệ này hoàn toàn có thể hỗ trợ dây cáp dài đến 15 mét và tốc độ truyền dữ liệu 10,8 Gbps/giây. Với hiệu suất cao và độ trễ bằng không, bạn có được hình ảnh và tốc độ làm mới nhanh nhất - biến DisplayPort thành lựa chọn tốt nhất không chỉ cho ứng dụng văn phòng và gia đình nói chung, mà cho cả các ứng dụng trò chơi và phim ảnh, chỉnh sửa video đòi hỏi cao và nhiều ứng dụng khác. Công nghệ này cũng tính đến khả năng tương tác thông qua việc sử dụng các bộ nối tiếp khác nhau.

## SmartImage



SmartImage là công nghệ độc quyền tiên tiến của Philips, phân tích nội dung hiển thị trên màn hình và mang lại cho bạn hiệu suất hiển thị tối ưu. Giao diện thân thiện với người dùng này cho phép bạn chọn nhiều chế độ như Office (Văn phòng), Photo (Hình ảnh), Movie (Phim ảnh), Game (Trò chơi), Economy (Tiết kiệm) v.v. để phù hợp với ứng dụng đang sử dụng. Dựa trên sự lựa chọn đó, SmartImage tối ưu động độ tương phản, độ bão hòa màu và độ sắc nét của hình ảnh và video để có được hiệu quả hiển thị tốt bậc. Tùy chọn chế độ Economy (Tiết kiệm) mang đến cho bạn khả năng tiết kiệm năng lượng. Tất cả trong thời gian thực với việc chỉ cần nhấn một nút!

## SmartControl giúp điều chỉnh dễ dàng

Phần mềm máy tính để tinh chỉnh cài đặt và hiệu suất hiển thị. Philips cung cấp cho người dùng hai lựa chọn để điều chỉnh cài đặt màn hình. Di chuyển theo menu On Screen Display (Hiển thị trên màn hình) đa mức thông qua các nút trên chính màn hình hoặc dùng phần mềm Philips SmartControl để dễ dàng điều chỉnh nhiều cài đặt hiển thị khác nhau theo cách thức quen thuộc

## SmartContrast



SmartContrast là công nghệ của Philips phân tích nội dung bạn đang hiển thị, tự động điều chỉnh màu và điều khiển cường độ ánh sáng nền để có được video và hình ảnh rõ nét nhất, hoặc

khi chơi trò chơi hiển thị những màu tối màu. Khi chế độ Tiết kiệm được chọn, độ phân giải được điều chỉnh và ánh sáng nền được tinh chỉnh để hiển thị vừa phải cho những ứng dụng văn phòng hàng ngày và tiêu thụ năng lượng ít hơn.

## Điều khiển cảm ứng



Điều khiển cảm ứng là các biểu tượng cảm ứng, thông minh, thay thế cho những nút nhô ra, cho phép người dùng điều chỉnh màn hình theo yêu cầu của họ. Đáp ứng cú chạm nhẹ nhất của bạn, Điều khiển cảm ứng mang đến cho màn hình một cảm giác hiện đại.

## TrueVision



TrueVision là công nghệ sở hữu riêng của Philips, sử dụng thuật toán tiên tiến để kiểm tra và căn chỉnh màn hình, mang đến cho bạn hiệu suất hiển thị cực cao. Philips đảm bảo rằng màn hình TrueVision khi rời nhà máy đều được tinh chỉnh với quy trình này, để bạn có được chất lượng hình ảnh và màu sắc ổn định.

## Vỏ không chứa PVC-BFR

Vỏ màn hình Philips không chứa chất hàn bắt cháy brom hóa và nhựa PVC (không chứa PVC-BFR)

## Nghiêng màn hình

Nghiêng màn hình theo góc nhìn lý tưởng, theo cá nhân bạn



## Các thông số

### Khả năng kết nối

- Đầu vào tín hiệu: DisplayPort x 1, DVI-D (kỹ thuật số, HDCP), VGA (Analog)
- Đầu vào đồng bộ: Đồng bộ riêng rẽ, Đồng bộ khi bật xanh

### Hình ảnh/Hiển thị

- Kích thước bảng: 27 inch / 68,6 cm
- Tỉ lệ kích thước: 16:9
- Loại bảng LCD: TFT-LCD
- Loại đèn nền: Hệ thống W-LED
- Bước điểm ảnh: 0,311 x 0,311 mm
- Độ phân giải tốt nhất: 1920 x 1080 @ 60Hz
- Độ sáng: 300 cd/m<sup>2</sup>
- Số màu màn hình: 16,7 triệu
- Tỉ lệ tương phản (thông thường): 1000:1
- SmartContrast: 20.000.000:1
- Thời gian phản hồi (thông thường): 5 ms
- Góc nhìn: 170° (Ngang) / 160° (Dọc), @ C/R &gt; 10
- Nâng cao hình ảnh: SmartImage
- Khung xem hiệu quả: 597,6 (Ngang) x 336,15 (Dọc)
- Tần số quét: 30 - 83 kHz (Ngang) / 56 - 75 Hz (Dọc)
- sRGB

### Tiện lợi

- Tương thích "cắm vào và hoạt động": DDC/CI, Mac OS X, sRGB, Windows 7/Vista/XP
- Tiện lợi cho người dùng: SmartImage, PowerSensor, Độ sáng, Menu, Bật/tắt nguồn
- Ngôn ngữ OSD: Tiếng Anh, Tiếng Pháp, Tiếng Đức, Tiếng Ý, Tiếng Bồ Đào Nha, Tiếng Nga, Tiếng Trung giản thể, Tiếng Tây Ban Nha
- Tiện lợi khác: Khóa Kensington, Gắn VESA (100x100 mm)
- Phần mềm điều khiển: SmartControl Cao cấp

### Chân đế

- Nghiêng: -5/20 độ

### Công suất

- Chế độ tiết kiệm: 18 W (điển hình)
- Nguồn điện: AC 100-240 V, 50-60 Hz, Cài sẵn
- Chế độ tắt: 0,1 W (điển hình)

- Chế độ bật: 20,3W (điển hình) (phương pháp kiểm tra EnergyStar 5.0)
- Chế độ chờ: 0,3 W
- Chỉ báo đèn LED nguồn: Vận hành - Trắng, Chế độ chờ - Trắng (nhấp nháy)

### Kích thước

- Sản phẩm với chân đế (mm): 639 x 484 x 224 mm
- Đóng gói, tính theo mm (Rộng x Cao x Sâu): 730 x 565 x 176 mm
- Sản phẩm không kèm chân đế (mm): 639 x 405 x 64 mm

### Trọng lượng

- Sản phẩm với bao bì (kg): 8,92 kg
- Sản phẩm kèm chân đế (kg): 5,90 kg
- Sản phẩm không kèm chân đế (kg): 5,00 kg

### Điều kiện vận hành

- Độ cao so với mực nước biển: Hoạt động: +12.000 ft (3.658 m), Không hoạt động: +40.000 ft (12.192 m)
- Phạm vi nhiệt độ (vận hành): 0°C đến 40°C °C
- MTBF: 30.000 giờ
- Độ ẩm tương đối: 20%-80 %
- Phạm vi nhiệt độ (bảo quản): -20°C đến 60°C °C

### Tính bền vững

- Môi trường và năng lượng: PowerSensor, RoHS, EnergyStar 5.0
- Vật liệu đóng gói có thể tái chế: 100 %
- Các chất cụ thể: Vô không chứa PVC / BFR, Không chứa thủy ngân
- Vật liệu tái chế: 25%

### Tuân thủ quy định và tiêu chuẩn

- Chứng nhận tuân thủ quy định: BSMI, Dầu CE, FCC Lớp B, GOST, SASO, SEMKO, TUV Ergo, TUV/GS, UL/cUL, WEEE

### Tủ

- Hoàn thiện: Chất liệu
- Chân: Đen
- Khung mặt trước: Đen
- Nắp sau: Đen



Ngày phát hành  
2024-05-07

Phiên bản: 4.0.1

EAN: 87 12581 65466 5

© 2024 Tập đoàn Koninklijke Philips N.V.  
Bản quyền đã được bảo hộ.

Các thông số có thể thay đổi mà không cần thông báo.  
Các nhãn hiệu thuộc sở hữu của tập đoàn Koninklijke Philips N.V. hoặc của các chủ sở hữu tương ứng.

[www.philips.com](http://www.philips.com)